

Nam Từ Liêm, ngày 25 tháng 01 năm 2019

Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- A Đỗ Đức A, sinh năm 1990;

Địa chỉ: TDP số 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

- Chị Lưu Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: TDP Số 6, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tình cảm: A Đỗ Đức A và Lưu Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2010 tại UBND Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống, cuộc sống chung luôn có cãi cọ nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Nay A chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: A Đỗ Đức A và Lưu Thị L 02 con chung, cháu lớn tên là Đỗ Hoàng Bách, sinh ngày 17/12/2010; cháu nhỏ tên là Đỗ Thế Vinh, sinh ngày 27/6/2016. Ly hôn A chị thỏa thuận giao cháu Đỗ Hoàng Bách cho A Đức A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đỗ Thế Vinh cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Mỗi người nuôi một con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Việc thỏa thuận giữa hai A chị là phù hợp nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: A Đỗ Đức A, chị Lưu Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]. Về lệ phí: A Đỗ Đức A, chị Lưu Thị L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Việc thỏa thuận về lệ phí là đúng quy định nên được chấp nhận

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: A Đỗ Đức A và chị Lưu Thị L thuận tình ly hôn
- Về con chung: A Đỗ Đức A và chị Lưu Thị L có 02 con chung, cháu lớn tên là Đỗ Hoàng Bách, sinh ngày 17/12/2010; cháu nhỏ tên là Đỗ Thế Vinh, sinh ngày 27/6/2016. Ly hôn, giao cháu Đỗ Hoàng Bách cho A Đức A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đỗ Thế Vinh cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Mỗi người nuôi một con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào

A Đỗ Đức A, chị Lưu Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ: A Đỗ Đức A, chị Lưu Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết

2/ Về lệ phí: A Đỗ Đức A, chị Lưu Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận A Đức A, chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa

án số 0008232 ngày 10/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường Yên Hòa
Quận Cầu Giấy, Hà Nội (số 199,
quyển Số 01/2010, đăng kí
ngày 17/11/2010)
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ NHÂM